

SỐ 406

KINH HƯ KHÔNG TẠNG BỒ-TÁT THẦN CHÚ

Hán dịch: Mất tên người dịch.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ngự ở núi Khư-la-đế-da là trú xứ của các vị Tiên thánh, cùng vô số chúng đại Tỳ-kheo hội đủ, vô lượng, vô biên các Đại Bồ-tát như hằng sa. Bấy giờ, Đức Như Lai đã diễn nói xong kinh Như Lai Công Đức, tức thì ở phương Tây có ngọc báu Như ý tự nhiên xuất hiện cùng với trăm ngàn ngọc báu Thích-ca Tỳ-lăng-già, vây quanh. Ngọc báu Như ý kia phát ra ánh sáng tỏa chiếu khắp tất cả, khiến cho bốn thứ ánh sáng lớn của các hàng trời, người, Thanh văn, Bồ-tát đều bị che khuất, không còn hiện bày, chỉ trừ ánh sáng của Đức Như Lai và ngọc Như ý.

Lúc này, ánh sáng của Đức Thế Tôn càng thêm rực rỡ hơn, còn trong chúng hội thì hết thấy chư vị đều không còn thấy nhau, cũng không thể thấy được về các phương hướng, cùng mọi sự xúc chạm nơi sắc thân, hình tướng. Lại không thấy ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các vì sao. Mắt không thấy màu sắc, tai không nghe âm thanh, mũi không ngửi mùi, lưỡi không biết vị, thân không có chạm xúc, tâm và các pháp của tâm đều không có ngã, ngã sở. Chỉ còn thấy ánh sáng, màu sắc nơi ngọc báu Như ý và hào quang của Đức Như Lai. Nơi pháp hội, các vị Bồ-tát trụ ở Địa thứ mười, các Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, các Bồ-tát đạt bậc Nhất sinh bổ xứ, các vị Bồ-tát đạt được thân cuối cùng sẽ thành Phật, các vị ấy đối với sự việc trên tâm không sợ hãi. Vì sao? Vì đã thông suốt thật tướng chân như của các pháp. Còn chư vị Bồ-tát khác, các hàng Thanh văn, các chúng

LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Khẩn-na-la, Cứu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá Phú-đơn-na và Nhân phi nhân hiện có trong chúng hội này, thấy đều kinh sợ, những sự việc như vậy họ chưa từng thấy biết, cũng không biết hỏi ai?

Bấy giờ, trong chúng hội có Đại Bồ-tát tên Phạm Âm, từ tòa ngồi đứng dậy, hướng về Phật nói kệ:

*Nghĩa chân thật các pháp
Chúng sinh không thể biết
Mê mờ nơi sáu căn
Tham đắm các sắc ấm.
Không biết được một ấm
Tìm cầu nơi sắc tướng
Nay có các chúng đây
Nghĩ ngờ pháp của Phật.
Xin nguyện Đức Thế Tôn
Giảng nói tướng chân thật
Để hiểu rõ việc này
Chúng nhẩn như hư không.
Bậc Dũng mãnh thiên định
Thân không thể luận bàn
Ngọc ma-ni Như ý
Hiện bày trên đỉnh đầu.
Báu Thích-ca Lãng-già
Bao quanh không rời xa
Các chúng sinh vân tập
Vững mạnh đạt bờ giác.
Nhờ có trí tuệ lớn
Muốn đến gặp Thế Tôn
Quyết nói pháp thâm diệu
Chắc chắc không còn nghi.
Nguyện xin Đức Thế Tôn
An ủi cho chúng hội
Việc làm của Đại sĩ
Thành tựu nơi chúng sinh.*

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

www.daitangkinh.org

Như lời ông đã nói
 Nhờ thần lực Tam-muội
 Người nào có trí tuệ
 Mới nghe sự việc này.
 Bồ-tát Hư Không Tạng
 Việc làm của Đại sĩ
 Không nương, chẳng hý luận
 Là thần lực Tam-muội.
 Trụ chấp nơi hai kiến
 Việc làm của người ngu
 Do chấp thường, chấp đoạn
 Không hiểu rõ việc ấy.
 Đối với hai kiến đó
 Nếu mau muốn giải thoát
 Không nên đắm các dục
 Chóng chứng đắc các Địa.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phạm Âm:

–Này thiện nam! Bồ-tát mới tu hành, trước nên vì họ thuyết giảng việc thực hành sáu pháp Ba-la-mật, khiến người ấy biết rõ tánh của bốn đại là pháp sinh diệt, sau đó mới giảng nói về tất cả các pháp là không thể nêu bày, không có tự tướng, không sinh không diệt, không duyên, không thật có. Tất cả các hành cũng đều như vậy. Nếu có thể quán xét như thế thì xa lìa được nẻo thường, đoạn và không còn sợ hãi. Đối với tất cả pháp không bị chi phối thì có thể sớm viên mãn sáu pháp Ba-la-mật. Lại không vướng nơi hai kiến thường đoạn. Do thần lực của Phật nên khiến đại chúng trong pháp hội này mọi sự thấy, nghe, hiểu, biết đều trở lại như trước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền đưa cánh tay phải lên nói với đại chúng:

–Nay Bồ-tát Hư Không Tạng từ nơi cõi nước kia sắp đến. Thiên đình của Bồ-tát ấy giống như biển cả. Tịnh giới như núi. Trí như hư không. Tinh tấn như gió. Nhẫn nhục như kim cang. Trí tuệ như cát sông Hằng. Là ngọn cờ pháp của hàng Bồ-tát. Là bậc dẫn đường cho người hướng tới Niết-bàn. Là sông, hồ phát xuất các căn lành. Là bình báu đối với kẻ nghèo cùng. Là mặt trời sáng đối với mọi người ở nơi chốn tối tăm. Là ánh trăng cho bao kẻ lạc đường. Là ngọn núi đối với người sợ hãi. Là vị thuốc hay đối với kẻ bị bệnh phiền não. Là thứ

nước làm thanh tịnh các kiến chấp. Diệt trừ các thứ ma oán, giống như ánh chớp xua tan sương mù. Như thuốc A-xà-na đối với người phá giới. Như mảnh đất sinh ra các căn lành. Như vòng hoa trong các thứ hoa. Như tấm gương soi chiếu rõ các hành ác. Là mắt sáng đối với người không biết hổ thẹn. Là bậc lương y đối với kẻ bệnh tật. Là giường nghỉ cho người mệt mỏi, có thể đem lại sự no đủ như trời Thi-lợi. Hay dứt trừ mọi thứ thiếu thốn, đói khát, như ngọc báu Nguyệt ái. Là bậc thiền định soi sáng giống như ngọc Nhật ái. Là cỗ xe cho người hành đạo Bồ-đề. Là ao nước mát cho người thiền định hiện bày diệu dụng. Là vòng hoa cho người tu pháp Trợ đạo. Là quả vi diệu cho người thực hành các pháp Ba-la-mật. Là ngọc báu Như ý chiếu soi cho hàng Bồ-tát mười Địa. Che mát cho người trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, như cây Ba-lợi-chất-đa-la. Giống như dao bén chặt các thứ trói buộc. Trừ bỏ tập khí giống như kim cang. Hay hàng phục ma oán, trí giống như lửa cháy rục. Thân đó chính là pháp khí của chư Phật. Là vòng hoa cho hàng Duyên giác. Là y phục cho hàng Thanh văn. Là mắt sáng của chư Thiên. Là bậc dẫn đường cho loài người. Là nơi nương tựa cho loài súc sinh. Là chỗ quy về cho hàng nạ quý. Là pháp khí cứu khổ chúng sinh ở địa ngục. Là chiếc xe của Bồ-tát nhằm phụ giúp, giữ gìn cửa thành chánh pháp của chư Phật trong ba đời. Đã có khả năng trang nghiêm đủ mười tám pháp Bất cộng và Nhất thiết trí của Phật, Bồ-tát ấy đáng được thọ nhận sự cúng dường tối thắng của tất cả chúng sinh, trừ Đức Như Lai. Chư vị đã đến hội này nên gần gũi, tùy theo sức mình để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, dùng vô số châu báu, cờ báu, lọng phướn, hoa hương, chuỗi ngọc, sữa sang đường sá, trang hoàng sạch sẽ, các ông không bao lâu nữa sẽ thành tựu các pháp khí như vậy.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong hội đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về phương nơi Bồ-tát Hư Không Tạng sẽ đến, vui mừng đánh lễ, chiêm ngưỡng không chán.

Khi ấy, trong pháp hội, các Đại Bồ-tát và đại Thanh văn, các vua Trời, vua Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, các vị Tiên chứng đắc ngũ thông, đều nghĩ: “Chúng ta nên sắm đủ các vật dụng quý giá để dâng lên cúng dường Bồ-tát kia.”

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng liền biến hóa khiến cho thế giới Ta-bà này không còn các núi non, đồng trống, gò nổng, ao đầm, hang hốc, trừ bỏ các tiếng ác cấu uế, bụi bặm, hóa sinh các cây làm

bằng bảy báu, hoa trái phát ra mùi thơm vi diệu, nơi cỏ cây, đất đều thành bảy báu. Mọi thứ bệnh khổ hiện có của tất cả chúng sinh cùng các thứ khổ nơi địa ngục thảy đều được dứt trừ. Mọi người đều có đủ y phục, đồ ăn uống, các thứ trang nghiêm đều tùy ý vừa lòng. Thân sắc đoan nghiêm, các căn trọn vẹn, không còn phiền não, tâm được tịch tĩnh, ưa tu căn lành, tin sâu Tam bảo, những người đến trong pháp hội, nơi mỗi đôi tay của họ đều có ngọc báu Như ý, mỗi một viên ngọc đều phát ra ánh sáng chiếu khắp thế giới Ta-bà, phát ra đủ loại tiếng nhạc trời. Trời lại tuôn mưa đủ các thứ y phục, chuỗi ngọc, hoa quả, các hương bột Đa-ma-la-bạt, Ngũ đầu chiên-đàn, đựng đầy nơi đồ quý. Hai bên đường hóa làm nhà báu giống như pháp đường của Đế Thích. Pháp đường đó có các Thiên nữ xinh đẹp, giống như các thể nữ đẹp đẽ hòa tấu nhạc trời của vị Thiên vương thứ sáu. Giữa hư không, phía trên đỉnh đầu của Đức Thế Tôn có chiếc lọng báu lớn ngang dọc một trăm do-tuần, dùng các báu để trang nghiêm như lọng hoa của Phạm thiên. Các lưới báu giăng bày khắp bằng sợi tơ vàng, trân châu, đang xen với nhau, đều phát ra tiếng nhạc. Những thứ cỏ cây, hoa trái cành lá được sinh ra từ đất cũng đều phát ra nhạc trời, vô số âm thanh ấy đều diễn nói về chánh pháp Đại thừa, như sáu pháp Ba-la-mật, chúng sinh nghe đều không còn thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng.

Khi đó, đại chúng trong hội thấy Đại Bồ-tát Hư Không Tạng hiện ra sự trang nghiêm lớn, sinh tâm ưa thích, cho là điều chưa từng có, đều nói với nhau:

–Chúng ta nên đem vật gì trải phía trước pháp tòa của Đức Thế Tôn để làm chỗ ngồi cho Bồ-tát Hư Không Tạng.

Bấy giờ, trước Đức Phật bỗng nhiên có đóa hoa sen lớn xuất hiện, ngang dọc mười dặm, dùng bạc trắng làm cành, vàng ròng làm cánh, mã não làm đài, ngọc báu tỏa ánh sáng thanh tịnh làm tua. Lại có hàng trăm ngàn hoa sen như vậy vây quanh. Bồ-tát Hư Không Tạng ngồi kiết già trên đóa hoa sen lớn nơi đỉnh đầu có ngọc báu Như ý, hàng quyến thuộc cùng đi với Bồ-tát Hư Không Tạng đều an tọa trên các đóa hoa sen kia.

Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc liền dùng kệ hỏi Bồ-tát Dược Vương:

*Xưa nay các Bồ-tát
 Những bậc có tiếng tăm
 Trước lễ Đức Thế Tôn
 Sau đó nói an tọa.
 Hôm nay các Đại sĩ*

*Hiện những việc trang nghiêm
Lại chẳng lẽ Thế Tôn
Liên ngôi trên pháp tòa?*

Đại Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp lại:

*Nay các Đại sĩ ấy
Đã trụ sâu pháp Phật
Không thấy có chúng sinh
Chẳng phân biệt thân mình.*

Bồ-tát Di-lặc dùng kệ hỏi:

*Nếu không thấy chúng sinh
Tất trụ nơi thật tế
Làm sao hiện trang nghiêm
Xin giải đáp nghi ngờ.*

Bồ-tát Dược Vương dùng kệ đáp:

*Bậc phương tiện dững mãi
Muốn thành tựu chúng sinh
Phàm phu thường phân biệt
Không hiểu nghĩa chân thật
Chỉ biết việc thế đế
Chẳng thấu thật, nên khổ.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Đúng như ông nói, tất cả hàng phàm phu không thể biết được về phương tiện hành hóa cùng sự giải thoát của một vị Tu-đà-hoàn. Giả như tất cả chúng sinh đều đạt quả vị Tu-đà-hoàn, cũng không thể nhận biết hết về phương tiện hành hóa và sự giải thoát của một Tu-đà-hoàn. Như quả vị Tư-đà-hàm, quả vị A-na-hàm, A-la-hán cũng không thể biết được về phương tiện hành hóa và sự giải thoát của một vị Bích-chi-phật. Giả như tất cả chúng sinh đều là “Pháp già kiếp” là Bích-chi-phật, cũng không thể nào biết được phương tiện giáo hóa để thành tựu cho chúng sinh cùng đạt đến giải thoát của một vị Đại Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Giả sử tất cả chúng sinh đều chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, cũng không thể nhận biết được phương tiện hành hóa để thành tựu cho chúng sinh, cùng đạt giải thoát của một vị Đại Bồ-tát đã chứng đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, đạt các trí vô ngại, thông tỏ về Đệ nhất nghĩa. Đại Bồ-tát Hư Không Tạng đó đã trải qua vô lượng, vô biên kiếp đạt được pháp Nhẫn vô sinh, các

trí vô ngại, Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm và thông tỏ về Đệ nhất nghĩa, đều có thể biết được việc làm và các phiền não nơi tâm của chư vị trong pháp hội này. Nếu có chúng sinh thấy được việc làm vi diệu, trang nghiêm lớn, đều an trụ vào địa ly dục. Bậc Đại sĩ ấy ở thế giới kia đã biến mất và hiện ra nơi cõi này với các pháp Tam-muội trí tuệ thần thông giống như hư không, khiến các chúng sinh sinh tâm chán lìa, sau đó lại hiện ra Tam-muội trang nghiêm ở thế gian, khiến cho vô lượng các loài đều thành tựu được pháp Tam-muội như vậy, không cùng với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Nếu Bồ-tát ấy hiện bày Đệ nhất nghĩa và pháp Nhẫn vô sinh trang nghiêm thì tất cả hàng trời, người cho đến hàng Bồ-tát tám trụ đều kinh ngạc, không thể biết được hình tướng của chỗ tạo tác nơi công đức thâm diệu của pháp Phật như thế. Bồ-tát kia dùng trí phương tiện, ở trong biển pháp của hết thấy chư Phật, tâm không còn nghi ngờ, không nhờ người khác để nhận biết về pháp bí mật của tất cả Đại Bồ-tát, giống như ngọn cờ pháp nổi bật có thể chỉ rõ cho chúng sinh nẻo an lành cùng con đường đi đến giải thoát, có thể chữa trị thân bệnh cùng tâm bệnh phiền não của các loài. Nếu có chúng sinh nơi cõi sinh tử mênh mông, bị chìm đắm trong tà kiến, không biết nẻo hướng tới con đường an lành và phương tiện đạt đến giải thoát, thường dốc tâm xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, cung kính lễ bái, đốt hương A-già-lâu, cúng dường thì Bồ-tát kia thấy rõ tâm phiền não và tâm đã được điều phục do các căn lành đã tu tập từ trước, hoặc gieo trồng các căn lành nơi Tam bảo, hoặc thực hành các phước nghiệp bố thí, phước nghiệp trì giới, phước nghiệp tu định, tùy theo chỗ thích hợp, trong lúc ngủ hoặc thức, dùng phương tiện lớn chỉ rõ đường chân chánh, nhờ phương tiện chánh trực nên mau chóng rời xa các hướng tà: kiến tà, hạnh tà, nguyện tà, tâm tà, nẻo tà, khiến thân, khẩu, ý của chúng sinh ấy đi theo nguyện chánh, hành chánh gặp bạn lành, mau chóng trừ phiền não xấu ác, lìa xa các cõi không tốt, không hủy hoại nhân lành, tâm được tự tại, an trụ nơi pháp nhẫn rất sâu xa. Hoặc có chúng sinh bị đủ thứ bệnh nơi thân, điên cuồng loạn tâm, mắt không thấy sắc, miệng không thể nói, thân thể bại hoại, nên hết lòng xưng niệm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, đốt hương A-già-lâu hoặc hương Đa-già-lâu, lễ bái cúng dường thì Bồ-tát ấy, ở trong mộng hiện hình các Phạm thiên, hoặc hiện hình tượng Đế Thích, hình tượng Thi-lợi thiên, hình tượng Tát-la-bà-sa Đế thiên, hình tượng Sát-đế-lợi, hình tượng quan lớn, hình tượng cha mẹ, hình tượng nam nữ, ở trước người đó, tùy theo sở nguyện chỉ cách sử dụng phương thuốc và các vật cần

dùng, khiến người bệnh ấy, nhờ đó bệnh được tiêu trừ. Hoặc có người khuyến khích, chỉ dẫn cầu tài sản, người học vấn cầu kiến thức sâu rộng, người ngồi thiền cầu trí tuệ, người cầu danh dự, người cầu đạt nghề nghiệp tinh xảo, người cầu có được xóm làng đông đúc, người cầu dòng họ tôn quý, người cầu thân tướng khỏe mạnh, người cầu về dòng họ, người cầu tiếng hay, người cầu quyền thuộc nam nữ, người cầu các pháp bố thí, trì giới cho đến trí tuệ, người cầu âm thanh vi diệu khiến chúng sinh thích nghe, người muốn xa lìa việc ác, người muốn cho kẻ khác trụ vào bố thí, cho đến trụ vào trí tuệ, người muốn được sống lâu, người muốn nhiều cửa cải không mất, nhằm khiến người keo kiệt tu hạnh xả, người phạm giới khiến trụ nơi giới pháp, người biếng trễ khiến tinh tấn, người có trí tuệ tà vạy khiến đạt trí tuệ chân chánh, người chưa trụ nơi các thừa, khiến trụ nơi các thừa, người tự mình cầu thừa thì khiến vì người khác cầu đạt các thừa, người không có tâm đại Bi, khiến họ quên thân mình mà dốc vì chúng sinh dùng phương tiện gì khiến chúng sinh ấy không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, trụ nơi phương tiện lớn là bốn Tâm vô lượng, tất cả nên phải đảnh lễ cung kính Bồ-tát Hư Không Tạng. Nếu ở chỗ vắng vẻ hoặc ở trong vườn rừng, đốt hương Đa-già-lâu hoặc hương Ca-đề a-nậu-la, chắp tay hướng về mười phương làm lễ, đọc chú.

Nếu ai có thể đọc tụng, thọ trì chú này thì Bồ-tát kia hoặc hiện làm thân người, hoặc hiện thân loài chim thú để chỉ dạy người ấy, tùy theo phước đức của người đó mà thuyết pháp, chỉ rõ một phương tiện, dùng một phương tiện có thể khiến trăm ngàn vô số chúng sinh trụ vào các thừa, hoặc trụ nơi thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, đem một ít phương tiện thích hợp an trụ nơi pháp Đại thừa Vô thượng không thoái chuyển, chứng được vô số pháp Tam-muội Tổng trì, các Địa, các nhẫn. Bồ-tát Hư Không Tạng có trí phương tiện lớn, đã thành tựu tâm đại Bi không thể nghĩ bàn. Chúng sinh có thể lường tính về biên vực của hư không, nhưng không thể lường tính được trí phương tiện lớn và diệu lực của Tam-muội, thiền định, đại Từ, đại Bi để giáo hóa, thành tựu chúng sinh của Bồ-tát Hư Không Tạng. Bồ-tát ấy đã thành tựu các công đức lành không thể nghĩ bàn như thế. Nếu có chúng sinh tâm ý ngay thẳng, không quanh co, an trụ vào chánh kiến không cho mình hơn người, lìa xa keo kiệt, ganh ghét, không còn đối trá, tâm được thanh tịnh thì Bồ-tát kia khởi tâm thương xót, chỉ dạy người đó siêng năng, nêu bày các phương tiện chân chánh khiến

chúng sinh ấy nhờ sức tinh tấn nơi phương tiện này, rời xa các hoạn nạn, có thể phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem tất cả các căn lành, ở nơi đạo Bồ-đề vô thượng không còn thoái chuyển, nhờ diệu lực tinh tấn của phương tiện này nên có thể tu tập đầy đủ, trọn vẹn sáu pháp Ba-la-mật, siêng năng tinh tấn, mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu công đức thực hành tinh tấn, giáo hóa chúng sinh không thể nghĩ bàn như vậy.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì lý do gì, riêng trên đỉnh đầu của Bồ-tát Hư Không Tạng có ngọc như ý mà các Bồ-tát khác không có?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Bồ-tát Hư Không Tạng ấy đã thành tựu tâm đại Bi. Đối với các khổ ách, người phạm tội căn bản rơi vào nẻo ác, tiêu hủy các căn lành của mình, Bồ-tát là bậc thầy thuốc giỏi hết lòng đối với các chúng sinh tăm tối này. Bồ-tát là ánh sáng lớn, giống như mặt trời chiếu soi cho chúng sinh đang bị mê mờ. Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản, trong tâm đầy dẫy các nghi ngờ, khiến hủy hoại pháp khí, mãi mãi mất đi căn lành, chắc chắn đọa vào đường ác, không chỗ nương tựa, chúng sinh xấu ác này bị người trí bỏ rơi thì bậc Đại sĩ kia có khả năng chỉ dạy con đường chân chánh để trừ diệt phiền não, khiến xa lìa đường ác. Như có chúng sinh tham dục, giận dữ, ngu si, cho không có nhân quả, không sợ quả báo nơi đời sau, tích chứa không nhằm chán, luôn tham lam, ganh ghét, cho đến chuyên làm mười điều ác, cũng dạy cho người khác làm thì Đại Bồ-tát Hư Không Tạng kia giống như thuyền bè, xe cộ có thể đưa đến nẻo an lành và con đường giải thoát, cho nên bậc Đại sĩ ấy đã được tất cả các hàng trời, người trong thế gian cúng dường, chỉ trừ Đức Như Lai.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là tội căn bản? Nếu có chúng sinh phạm tội căn bản, mọi căn lành bị tiêu hủy, hưởng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn mất hết sự an vui của hàng trời, người thì Bồ-tát Hư Không Tạng kia làm thế nào để diệt trừ được tội lỗi để có được đầy đủ sự an vui nơi cõi lành và cảnh giới giải thoát?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Vua thuộc hàng Sát-đế-lợi có năm tội căn bản. Nếu vua thuộc hàng Sát-đế-lợi phạm tội này thì tiêu hủy mọi căn lành, hưởng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn mất hết sự an vui của hàng trời, người. Những gì là

năm?

Vua thuộc hàng Sát-đế-lợi hoặc lấy vật dụng của Phật, của Tăng bốn phương, hoặc bảo người khác lấy, ấy là tội nặng thứ nhất.

Hủy báng pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Đại thừa, gây ra những trở ngại, khó khăn mà luôn che giấu, đó là tội thứ hai.

Nếu người có tín tâm xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thân mặc pháp phục, hoặc trì giới hay không trì giới, nhưng bị vua bắt cởi bỏ ca-sa, ép buộc hoàn tục, hoặc có lúc bắt bỏ giam cầm, dùng gậy đánh đập, hoặc giết chết, đó là tội thứ ba.

Nếu tạo tội ngũ nghịch như giết cha hoặc mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, tâm xấu ác làm thân Phật chảy máu, phạm một trong năm tội này, ấy là tội nặng thứ tư.

Nếu vua hủy báng chánh pháp, không tin nhân quả, không sợ quả báo nơi đời sau, luôn làm mười điều ác, cũng bảo người khác làm, tự mình gây tạo hoặc bảo người khác gây tạo mười điều bất thiện, đó là tội nặng thứ năm.

Nếu vua thuộc hàng Sát-đế-lợi phạm một trong năm tội này thì các căn lành bị tiêu hủy, hưởng tới nẻo xấu ác, mãi mãi mất hết sự an vui của hàng trời, người thì bậc Đại sĩ kia, vì kẻ xấu ác ấy mà hiện thân thọ sinh vào dòng Ly-xa, hoặc hiện thân tướng oai nghi của Bà-la-môn, hoặc hình tượng uy nghi của Sa-môn, vì vua thuộc hàng Sát-đế-lợi mà giảng nói pháp thâm diệu chưa từng có của bậc Nhất thiết trí, như các kinh, thần chú, các pháp phần, các địa, khiến cho vua Sát-đế-lợi bày tỏ ăn năn, giữ giới, hiểu rõ về định, tuệ, siêng năng thực hành, được sinh vào cõi lành.

Hàng đại thần, các quan phụ chánh cũng có năm tội căn bản. Những gì là năm?

Đại thần, các quan tể tướng ấy, nếu lấy vật của Phật, vật của Tăng bốn phương, đó là tội thứ nhất.

Nếu hủy hoại thành ấp, xóm làng, giết hại dân chúng, là tội thứ hai.

Hủy báng chánh pháp như đã nói trên, là tội thứ ba.

Chê bai người xuất gia, gây cho họ khổ não như trên đã nói, là tội thứ tư.

Tạo một tội trong năm tội vô gián, đó là tội thứ năm.

Nếu các đại thần, các quan tể tướng phạm một trong năm tội như

đã nêu ở trên.

Hàng Thanh văn cũng có năm tội căn bản. Những gì là năm? Một là sát sinh, hai là trộm cắp, ba là tà dâm, bốn là nói dối, năm là tâm xấu ác làm thân Phật chảy mau. Hàng Thanh văn đối với năm tội này, nếu phạm một thì cũng giống như trên đã nêu dẫn.

Bồ-tát mới phát tâm có tám tội căn bản. Hủy hoại pháp Đại thừa, mất hết căn lành, hưởng đến nẻo xấu ác, mãi mãi đánh mất sự an vui của hàng trời, người, của Đại thừa, luân hồi trong sinh tử, xa rời bậc Thiện tri thức. Những gì là tám? Các chúng sinh này vì làm việc xấu ác nên sinh vào thế giới đầy năm thứ ô trược hiểm nạn, nhờ còn chút ít căn lành nên được gần gũi bậc Thiện tri thức, được nghe kinh điển Đại thừa vi diệu sâu xa, người ấy trí tuệ cạn cạn, căn lành mỏng manh, mới phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát mới phát tâm này được nghe kinh điển vi diệu sâu xa như pháp không... nghe như vậy rồi thọ trì, đọc tụng, vì người trí cạn mà giảng nói nghĩa lý đã nghe. Người kia nghe pháp này rất sợ hãi, liền thoái tâm Bồ-đề vô thượng, phát tâm cầu quả Thanh văn. Như thế là Bồ-tát mới phát tâm ấy đã phạm tội căn bản. Do phạm tội nên dứt hết căn lành, hưởng đến nẻo xấu ác, mãi mãi mất sự an vui của hàng trời, người và cảnh giới Niết-bàn mất tâm Bồ-đề. Cho nên Bồ-tát trước phải biết rõ về tâm hành của chúng sinh, sau đó mới thuyết pháp theo thứ lớp. Ví như vào biển cả, phải đi từ cạn đến sâu. Vì người này nên Bồ-tát Hư Không Tạng hiện thọ thân khắp mọi nơi, khiến cho Bồ-tát mới phát tâm kia tùy theo tội đã phạm, lo sợ đọa vào đường ác. Nếu người ấy nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Tạng, nghe rồi vui mừng muốn được thấy Đại sĩ để sám hối tội lỗi đã phạm thì vào cuối đêm, đốt hương A-già-lâu và hương Đa-khư-la, chấp tay cung kính, xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng thì Bồ-tát sẽ tùy theo chỗ ứng hợp kia mà hiện đủ các thân hình. Hoặc hiện thân mình, hoặc hiện thân Phạm vương, Đế Thích, cho đến hiện thân nam nữ, ở trước mặt khiến cho Bồ-tát mới phát tâm ấy bày tỏ sự ăn năn về tội đã phạm, sám hối để được tiêu trừ. Lại cũng vì họ mà giảng nói các phương tiện thâm diệu của pháp Đại thừa vô thượng, như các pháp Tam-muội, Tổng trì, các nhẫn, các địa, khiến xa lìa mọi sợ hãi về đường ác, không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, phát tâm đại tinh tấn giống như kim cương, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, sớm chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát Hư Không Tạng không hiện thân thì phải nên cầu thỉnh trời A-lâu-na, thưa: “Nam-mô

trời A-lâu-na! Vị đã thành tựu đại Bi, có oai lực lớn.”

Nếu khi Thiên vương xuất hiện thì ánh sáng chiếu soi khắp cõi Diêm-phù-đề và chiếu sáng nơi thân con, vì con mà bạch lại với Bồ-tát Hư Không Tạng, cho con ở trong mộng được thấy bậc Đại sĩ chỉ dạy phương cách cho con sám hối tội lỗi nặng và được mất Thánh trí tuệ của Đại thừa.

Khi Thiên tử A-lâu-na xuất hiện, ngay nơi giấc ngủ, Bồ-tát Hư Không Tạng vì Bồ-tát mới phát tâm mà hiện thân ở trong mộng, thuyết giảng phương tiện trí tuệ lớn, làm cho người ấy ăn năn tỏ bày tội lỗi cũng không quên mất tâm Bồ-đề, mau được Tam-muội, trụ vững nơi Đại thừa, sớm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ chứng đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát mới phát tâm phạm tội thứ nhất, đã được Bồ-tát Hư Không Tạng cứu độ.

Nếu Bồ-tát mới phát tâm nói với chúng sinh: Đối với Đại thừa, các ông không thể tu tập đủ pháp Bát-nhã ba-la-mật, cũng không có khả năng chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Các ông nên mau phát tâm cầu quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật mới có thể sớm lìa khỏi sinh tử, phần còn lại như trên đã nói. Đó là tội thứ hai của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm nói với mọi người: Chư vị kiên trì giữ gìn giới luật để làm gì? Hãy mau sớm phát tâm Bồ-đề vô thượng, đọc tụng kinh Đại thừa. Nếu do phiền não mà tạo nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý thì cũng đều được trừ diệt, không thọ quả báo, phần còn lại như trên đã nói. Đó là tội thứ ba của Bồ-tát mới phát tâm.

Nếu Bồ-tát mới phát tâm nói với chúng sinh: Nay thiện nam! Chư vị không nên lắng nghe, thọ trì kinh pháp của hàng Thanh văn, nên cất giấu đi. Vì sao? Vì không thể làm cho các vị đạt được quả báo lớn, mãi mãi đoạn trừ các phiền não, phải nên thọ trì kinh điển Đại thừa, khiến cho tất cả những việc ác của các vị sẽ được tiêu trừ, mau chóng chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Nếu chúng sinh nào nghe theo lời này thì phạm tội căn bản. Đó là tội thứ tư của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, nếu Bồ-tát mới phát tâm vì danh lợi nên đọc tụng, giảng nói kinh điển Đại thừa, bảo: Tôi là người Đại thừa. Thấy người khác được lợi lạc thì ôm lòng sân giận, đề cao mình, hạ thấp người khác, vì ganh ghét cho nên tự nói mình đã chứng được pháp hơn người. Người như vậy là phạm trọng tội đối với Đại thừa, hưởng đến nỗi xấu ác, vĩnh viễn bị bỏ rơi. Giống như có người muốn vào biển lớn tìm ngọc báu,

nên chuẩn bị thuyền bè, rồi khởi hành, giữa đường thuyền bị vỡ, nên đã mất mạng. Bồ-tát mới phát tâm cũng lại như vậy. Muốn vào biển Đại thừa, vì ganh ghét cho nên nói dối, phá hủy thuyền chánh tín, mất thân mạng trí tuệ, là Bồ-tát nhưng không khác hàng phàm phu vô trí đã phạm tội căn bản. Đó là tội thứ năm của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, này thiện nam! Trong đời vị lai sẽ có Bồ-tát mới phát tâm thuộc hàng xuất gia hoặc tại gia, thọ trì, đọc tụng kinh điển, các pháp Tam-muội, Tổng trì, các nhẫn, các địa thâm diệu của bậc đại nhân, thực hành các việc trang nghiêm nơi kinh điển Đại thừa, có tâm niệm như vậy: Vì người khác giảng rõ các pháp ấy nói: Đó là những pháp ta đã chứng, vì lòng Từ bi nên giảng nói cho các vị. Chư vị hãy tu tập, không bao lâu sẽ tự thấy biết rõ về pháp sâu xa này. Người ấy không nói là mình chỉ đọc tụng pháp sâu xa kia, vì người khác giảng nói, thực ra thì mình chưa chứng đắc, mà dối nói là tự mình đã chứng được pháp rộng lớn hơn biển cả của chư Phật, Bồ-tát, các bậc Hiền thánh trong ba đời.

Ví như có người đi qua vùng đồng hoang vắng bị đói khát bức bách, rất mệt mỏi và thiếu thốn, người ấy đi đến chỗ rừng cây tìm kiếm trái thích hợp để ăn, được trái chín ngọt mà không hái, lại hái nhằm quả độc, ăn vào liền bị mất mạng. Ta nói người kia cũng như thế, được thân này đã khó, gặp được bậc Thiện tri thức và pháp Đại thừa lại càng khó hơn. Vì tham lợi dưỡng nên tự khen mình, hạ thấp người khác. Người như vậy là đã phạm tội căn bản hưởng đến nẻo xấu ác, vĩnh viễn bị người trí bỏ rơi, không thể gần gũi với các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la và những người trí khác. Nếu ai thân cận với họ đều phạm tội. Đó là tội thứ sáu của Bồ-tát mới phát tâm.

Này thiện nam! Trong đời vị lai, vua thuộc dòng Sát-đế-lợi, có quốc sư, tể tướng, đại thần, các quan, lương y làm việc của hàng Chiên-đà-la. Lại có người ngu si tự cho mình là sáng suốt, sinh tâm kiêu mạn. Những người như thế, do có nhiều của cải, vật báu, thực hiện các việc phước như bố thí vì đem của bố thí nên sinh tâm kiêu mạn, buông lung, đến chỗ vua thuộc dòng Sát-lợi nói xấu các vị Sa-môn, đến chỗ các vị Sa-môn nói xấu nêu tội lỗi của hàng vua, quan. Hàng vua quan có thể lực kia đã xử phạt chiếm đoạt tài sản của những Sa-môn. Lúc ấy, các Tỳ-kheo bị những người đó áp bức, liền đem các vật dụng của Phật, của Tăng bốn phương, hoặc vật dụng của chính mình đưa cho họ. Các Chiên-đà-la kia được các thứ vật dụng ấy rồi, bèn đem dâng lên vua. Những người như vậy, đều phạm trọng tội. Đó gọi là tội thứ bảy.

Lại nữa, trong đời vị lai có vua xấu ác, các hàng Sa-môn thuộc dòng Chiên-đà-la, cho phi pháp là chánh pháp, xả bỏ kinh, luật, chánh giới, cũng không dựa theo chỗ thuyết giảng của các bậc Đạo sư, vì tâm Từ bi phân biệt đúng sai về giới nơi Bát-nhã ba-la-mật và giới nơi phương tiện thiện xảo trong các kinh khác, lại tạo ra những pháp mới để chi phối, làm rối loạn các Tỳ-kheo hành pháp, khiến các Tỳ-kheo ấy không thể tu tập, thực hành việc học hỏi về pháp quán và chỉ. Do làm các việc như thế, nên không chế ngự được các thứ kết sử, phiền não, các Tỳ-kheo kia đã mất tâm thiện, lại phá hủy oai nghi, biếng nhác, kiêu mạn, thật chẳng phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, không tu phạm hạnh tự xưng là phạm hạnh, không biết kiêng dè còn lớn tiếng luận bàn, cũng như do có đầy đủ âm thanh nên khéo có thể giảng nói pháp, khiến vua thuộc dòng Sát-lợi, đại thần, phụ tá, cung kính cúng dường, hưởng đến các hàng bạch y đối nói các tội lỗi xấu ác của những Tỳ-kheo hành pháp, làm cho vua, quan, đại thần sinh tâm chê trách, rồi tịch thu các vật dụng nuôi sống của những Tỳ-kheo hành pháp đem cho Tỳ-kheo ở nhà. Những người như thế là phạm tội nặng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo tu tập thiền định là ruộng phước tốt nhất, là Tam-muội Đà-la-ni, là pháp khí của các nhẫn, các Địa, có thể làm ánh sáng tỏa chiếu, diễn nói đạo chân chánh, cứu giúp các chúng sinh thoát khỏi mọi nghiệp chướng phiền não.

Đức Phật vì Bồ-tát mới phát tâm chưa đạt đầy đủ các pháp nên giảng nói về tám tội căn bản này. Bồ-tát mới phát tâm đối với tám sự việc ấy, nếu phạm một tội thì các căn lành bị tiêu diệt, hưởng tới nẻo ác, vĩnh viễn bị tổn hại, đọa lạc, xa lìa nơi chốn an vui của hàng trời, người, hủy hoại tâm Bồ-đề. Bồ-tát Hư Không Tạng vì hạng người này, nên hiện thân ở khắp mọi nơi, hoặc hiện hình tướng uy nghi của bậc Sa-môn, cho đến hiện hình tướng của loài súc sinh oai vệ, giảng nói các kinh như Thủ-lăng-nghiêm, vì các chúng sinh giảng thuyết các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, các pháp nhẫn, các địa nơi các kinh sâu xa vi diệu của Như Lai, làm cho người phạm tội kia tức Bồ-tát mới phát tâm, vốn không còn trí tuệ phương tiện, sinh hổ thẹn, sợ hãi, dốc lòng ăn năn, tỏ bày sám hối. Nếu các chúng sinh nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Tạng, muốn thấy được bậc Đại sĩ để sám hối tội nặng, vĩnh viễn trừ diệt các sợ hãi về cõi xấu ác phải nên cung kính, lễ bái xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng thì bậc Đại sĩ ấy tùy theo diệu lực của phước đức mà hiện thân mình, hoặc hiện thân Phạm

vương, Đế Thích, cho đến hiện thân nam nữ, ở trước Bồ-tát mới phát tâm đã phạm tội kia để vị ấy được sám hối, lại giảng nói các pháp Đà-la-ni, Tam-muội, các phương tiện sâu xa của Đại thừa vô thượng, làm cho người ấy an trụ vững chắc nơi pháp nhẫn, pháp địa, hoàn toàn xa lìa các sợ hãi về đường xấu ác, không còn thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề vô thượng, có được diệu lực dũng mãnh của đại tinh tấn, giống như ánh chớp, tu hành sáu pháp Ba-la-mật, mau chóng thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Nếu như Bồ-tát Hư Không Tạng không hiện thân cho người ấy thấy thì Bồ-tát mới phát tâm nếu đã phạm tội, phải vào cuối đêm, hướng về phương Đông, đốt hương lễ bái, thỉnh cầu Thiên tử A-lâu-na, thưa: “Nam-mô A-lâu-na thiên, bậc đã thành tựu đại Bi, có oai lực lớn.” Nếu khi Thiên tử xuất hiện thì ánh sáng tỏa chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề và chiếu đến thân con, xin đem lời nguyện của con thưa với Bồ-tát Hư Không Tạng, làm cho con được thấy bậc Đại sĩ ở trong mộng, chỉ bày phương tiện cho con sám hối tội lỗi nặng, có được mắt Thánh của trí tuệ Đại thừa. Lúc ấy, ngay nơi chỗ ngủ đến khi trời A-lâu-na xuất hiện, Bồ-tát Hư Không Tạng đã vì Bồ-tát mới phát tâm mà hiện thân ở trong mộng, giảng thuyết về phương tiện của trí tuệ lớn để Bồ-tát kia bày tỏ tội lỗi, vì đã quên mất tâm Bồ-đề, mau chứng đắc pháp Tam-muội, an trụ vững chắc trong pháp Đại thừa, sớm tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, không bao lâu sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ có tinh tấn dũng mãnh và công đức lớn lao không thể nghĩ bàn như vậy, nên trên đỉnh đầu của Bồ-tát Hư Không Tạng có ngọc báu như ý.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh nghe danh hiệu Bồ-tát Hư Không Tạng, hoặc vẽ hình tượng để cúng dường thì chỗ ở của người này, lửa không thể thiêu đốt, nước không thể cuốn trôi, binh đao không thể làm hại, không bị thương tích, không bị loài phi nhân hãm hại, không bị chết oan, không có hệ lụy nơi triều đình, không phạm tội nặng, không có tật bệnh, cũng chẳng chết đói, lúc sắp mạng chung, chỉ còn hơi thở thoi thóp, mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe âm thanh, mũi không còn ngửi mùi, lưỡi không còn nếm vị, thân không còn xúc chạm, chỉ còn chút thần thức đọng lại nơi thân, lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Tạng liền hiện thân. Nếu chúng sinh này trước đây đã thờ Phạm thiên thì Bồ-tát hiện thân Phạm thiên, trước đây đã thờ Ma vương, thờ trời A-la-diên, trời Ma-hê-thủ-la, Thích Đề-hoàn Nhân, Chuyển luân thánh vương, Thiên tử Nhật Nguyệt, Thiên vương Đề-đầu-lại-trá, cho

đến thờ cúng Thiên vương Tỳ-sa-môn thì Bồ-tát hiện các thân hình ấy trước chúng sinh kia, nói kệ:

*Bốn Thánh để như vậy
Người trí đã thấy rõ
Do biết nơi sinh tử
Nên độ chúng như biển.*

Khi đó, chúng sinh kia ở trong ý thức đã nhận biết về pháp này, nên đều được sinh vào cõi lành. Nếu có chúng sinh tin kính Phật thì Bồ-tát liền hiện thân Phật, nói kệ:

*Chánh trí Phật thanh tịnh
Vượt khỏi biển các hữu
Mau chứng được các Địa
Xa lìa tất cả khổ.*

Chúng sinh được nghe những lời này, suy nghĩ về công đức của chư Phật, nên sau khi qua đời, được sinh về cõi nước thanh tịnh, không có năm thứ ô trược, được gặp chư Phật, hiện tại đang thuyết pháp. Niệm Pháp, niệm Tăng cũng như vậy. Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu các công đức sâu xa chẳng thể nghĩ bàn như thế.

Nếu có chúng sinh muốn đạt được vô số tâm tự tại, nên vào cuối đêm, tắm rửa sạch sẽ, cung kính lễ bái Bồ-tát Hư Không Tạng, khởi tâm Từ bi đối với chúng sinh, thưa:

–Xin nhớ nghĩ đến con! Xin cho con có được trí lớn, được đại Từ đại Bi, xin Bồ-tát Hư Không Tạng ban cho con phương tiện của niệm, định liền đọc chú:

Đới điệt tha hộ khoái nhiều yết la, na khê bạt xoa, di lê tam mộ, hiến la bà đa lê đới na, dạ ma ha ca, khoái di ca a nỗ bạt thêm bà, từng nhị ry đê a già la, thêm bà từng ry để bà xà, lam thêm bà, từng ry để yết đề thân từng ry để a na, ma từng ry để bồ đới câu tư từng ry để ta bà ha.

Nếu trì tụng chú này, liền được hội nhập vào phương tiện của niệm định.

Lại nữa, nếu muốn đọc tụng các kinh luận của Phật thuyết giảng, hoặc của đệ tử Phật thuyết giảng thì phải tắm rửa sạch sẽ, ngoài ra như trên đã nói, liền đọc thân chú:

Đới điệt tha a di la xà vĩ kiêm bồ, sa xa vĩ dạ, bà na xà vĩ bạt xoa bà, mê bạt tra la xà, sa sa tha na bà la, vĩ xa bà, đới la ca nặc, hổ ma hổ

ma, Ma-ha ca tăng di ca bà, bà ha.

Như có người muốn vào biển lớn, hoặc vào hang sâu, tìm kiếm các vật báu lạ, người muốn uống thuốc thần tiên, người bị bắt trói, bị giam cầm chịu hình phạt, hoặc người sắp chết, người bị khổ sở do thương yêu mà phải xa lìa, oán ghét mà phải ở chung, lo sợ về nước lửa, đao binh, về các loài thú dữ như chó sói, sư tử, rắn độc, trộm cướp, bệnh lâu lành, cho đến thiếu thốn về ăn mặc thì phải lễ bái, cúng dường Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, phần còn lại như trên đã nói.

Nếu các vương tử muốn cầu đạt vương vị, hoặc cầu sống lâu, cầu có oai đức nơi hàng Bà-la-môn, có oai đức nơi hàng Cư sĩ, cầu đạt nhà ảo thuật giỏi, cầu có danh tiếng, cầu có tướng mạo đoạn nghiêm, cầu tu tập thiền định, cầu được giải thoát. Các chúng sinh đó, nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Tạng thì vào cuối đêm, tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch thơm, lên tòa ngồi, chí tâm cầu thỉnh: “Nam-mô Bồ-tát Hư Không Tạng, bậc có đại Bi, ban cho phước đức để chí nguyện được viên mãn.”

Bồ-tát ấy, nhờ Thiên nhĩ thông nên nghe được, tùy theo phước lực thuận hợp liền hiện thân. Vì Bồ-tát đó có trí phương tiện vĩ đại không thể nghĩ bàn như vậy, nên đạt được các công đức lành vượt qua biển pháp rộng lớn thâm diệu của chư Phật.

Này thiện nam! Hoặc chúng sinh có thể tính biết được số giọt nước trong bốn biển cả nhưng không thể biết được phương tiện đại trí của Bồ-tát Hư Không Tạng đã thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Hoặc có chúng sinh có thể lường tính được biên vực vô lượng, vô biên của hư không, nhưng không thể lường xét được sự hiện bày vô số các thân của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng để tạo mọi thành tựu cho chúng sinh. Hoặc hiện thân Phật, thân Bà-la-môn, cho đến hiện thân súc sinh, hoặc hiện thân trong lúc thức, lúc ngủ, cho đến lúc chúng sinh sắp mạng chung, chỉ còn một chút ý thức sau cùng cũng vì họ mà hiện thân diệt trừ nghiệp ác, xa lìa sự lo sợ về nẻo ác, khiến an trụ vào đường lành.

Bồ-tát kia đã thành tựu các công đức thiện, phương tiện đại trí không thể nghĩ bàn như vậy, đã đạt được biển pháp sâu xa của chư Phật nên trên đỉnh đầu có ngọc báu Như ý.

Bấy giờ, đại chúng trong pháp hội thấy các sự việc chưa từng có của Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, thấy đều tôn trọng, chấp tay cung kính, dùng các bài kệ để khen ngợi, tán dương.

Lúc đó, Bồ-tát Hư Không Tạng bước ra phía trước đánh lễ nơi chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Đức Như Lai có thể ở trong cõi đời xấu ác

đầy năm thứ ô trước, chúng sinh bị vô minh làm cho mê mờ mà thực hiện các Phật sự?

Phật bảo:

–Này Bồ-tát! Ví như hư không không nhiễm, không trở ngại, không tối tăm, tánh vốn thanh tịnh, vì do gió mưa, bụi bặm, mây mù che lấp, nên không sáng tỏ được. Sau khi các nhân duyên không thanh tịnh, tan diệt thì bản tánh thanh tịnh của hư không hiện bày, liền thấy được mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, biết được sát-na trong khoảnh khắc, ngày, đêm, mùa, năm. Như vậy, này thiện nam! Như Lai đối với Đệ nhất nghĩa không, tâm luôn được tự tại. Vì các chúng sinh bị vô số khách trần là phiền não làm ô nhiễm tâm họ, nên Đức Như Lai vì họ mà thuyết giảng chánh pháp, khiến cho tâm ô nhiễm trở thành thanh tịnh.

Chúng sinh nào gặp được ánh sáng trí tuệ của Như Lai nên có thể thấu đạt, chứng đắc pháp sâu xa của Phật, đó là bốn Niệm xứ, tám Chánh đạo, cho đến an trú nơi mười tám pháp Bất cộng, đại Từ đại Bi, đại công đức chủng trí, cho nên có những vị A-la-hán, Bích-chi-phật, Đại Bồ-tát, chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hư không nung vào mắt hay nung vào nhãn thức sinh ra xúc?

–Không phải! Bạch Thế Tôn!

–Ý ông thế nào? Hư không nung vào mắt hay duyên vào xúc để sinh ra ba thọ?

–Không phải! Bạch Thế Tôn!

–Tai, mũi, lưỡi, thân cũng như vậy.

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hư không nung vào ý hay nung vào ý thức?

–Không phải! Thưa Thế Tôn!

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Chúng sinh nung vào hư không hay hư không nung vào chúng sinh?

–Không phải! Thưa Thế Tôn! Các pháp lần lượt không cùng nung nhau, mỗi thứ đều không có chỗ hành, tất cả các pháp cũng đều như thế, không quán không hành, đồng một tánh không, đều trở về tướng thật tế, như như.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không, không hủy, không hoại, không tánh, không tướng, không phân biệt, không động, không lay, không

giống, không mầm, không quả, không báo, không có tướng sai khác.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nếu có thể tùy thuận quán xét về tướng của hết thấy các pháp như vậy, đó gọi là ở trong pháp vô sinh đã chứng được pháp Nhẫn vô sinh, liền nói chú:

Đời diệt tha bà đàn đời bà già, bát tộ, bà la xà, ma nỗ xoa dạ thị na xà, dạ xà, na di ma xà di ha la, a na, dạ phả la, cù phả già la, ba di, ma a tỳ dạ tố, bà thước, thước, bà thước, na thước, ma na đời đời ca la, ma thước ma ca, rỳ ma đồ tỳ, sa thúc khả thước, ma rỳ đời na dạ kết rỳ thước, đố tăng thân bạt di, ta bà ha.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Lành thay, lành thay! Ông có thể vì chúng sinh mà nói chú “Ly cấu sư tử du bộ khiếm khư” này, khiến cho các chúng sinh khi sắp lâm chung, ý thức cuối cùng của họ sẽ xa lìa các chướng của phiền não, của nghiệp, của báo, được sinh vào cõi Phật thanh tịnh. Ông cũng có thể ở trong vô lượng, vô biên cõi nước, với các thành ấp, xóm làng, chỗ ở của muôn dân mà hiện đủ các hình tướng oai nghi, vì các chúng sinh thuyết giảng kinh điển Đại thừa thâm diệu, khiến cho vua hàng Sát-lợi hành theo Chiên-đà-la và các người làm ác mau đạt được pháp lành.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có vô lượng hàng trời, người chứng đắc Tam-muội, Đà-la-ni, các pháp nhẫn, cho đến an trụ nơi trí của mười Địa, mười ngàn chúng sinh được pháp Nhẫn vô sinh.

Lúc này, các Tỳ-kheo trong pháp hội, các chúng Trời, Người, A-tu-la nghe Phật giảng nói đều hết sức vui mừng, đánh lễ và lui ra.

